



Ký bởi: THANH TRA
CHÍNH PHỦ
Email:
ttcp@thanhtra.gov.vn
Cơ quan: THANH TRA
CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 25-09-2025
14:50:36 +07:00

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/BC-TTCP

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính quý III năm 2025 của Thanh tra Chính phủ

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính (CCHC), Thanh tra Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý III năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025¹. Trong đó xác định 46 nhiệm vụ trên 07 lĩnh vực CCHC cần thực hiện đó là: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; xây dựng, hoàn thiện thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đồng thời, Thanh tra Chính phủ đã ban hành các kế hoạch để triển khai công tác CCHC đối với từng lĩnh vực cụ thể². Các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ đều bám sát nội dung chương trình, kế hoạch CCHC của Chính phủ. Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2025 của Thanh tra Chính phủ, các đơn vị đã cụ thể hóa, xây dựng và triển khai Kế hoạch CCHC của đơn vị bảo đảm gắn kết với các nhiệm vụ chuyên môn.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ thường xuyên quán triệt, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ CCHC.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự

¹Kế hoạch CCHC năm 2025 số 2871/KH-TTCP ngày 31/12/2024;

²Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025 kèm theo QĐ số 707/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024;

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 kèm theo QĐ số 565/QĐ-TTCP ngày 12/11/2024;

Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2025 kèm theo QĐ số 669/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024;

Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, KT và XL VBQPPL năm 2025 kèm theo QĐ số 698/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024;

Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 kèm theo QĐ số 697/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024;

Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 kèm theo QĐ số 696/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024;

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của TTCP năm 2025 số 2748/KH-TTCP ngày 27/12/2024;

Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 số 2837/KH-TTCP ngày 31/12/2024.

toán ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Thanh tra Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết³. Trong đó tập trung các nhiệm vụ: Hoàn thiện thể chế; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách TTHC; tạo chuyển biến tích cực trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 số 2871/KH-TTTP ngày 31/12/2024, Thanh tra Chính phủ đã yêu cầu các đơn vị triển khai cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch và dự kiến kiểm tra công tác CCHC trong nội bộ vào quý IV năm 2025.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác tuyên truyền, phổ biến về CCHC được Thanh tra Chính phủ thực hiện thường xuyên, đa dạng, trong đó có lồng ghép CCHC vào công tác chuyên môn, tuyên truyền tại các cuộc họp của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Cổng Thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Trường Cán bộ Thanh tra, Báo Thanh tra, duy trì đăng tải đầy đủ các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác CCHC; cập nhật các quy trình nội bộ, đăng tải tin, bài tuyên truyền về công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

Tại Trường Cán bộ Thanh tra đã triển khai Đề án Trang thông tin điện tử tổng hợp; thực hiện tổng hợp nhiều tin tức từ các nguồn chính thức của báo chí Việt Nam và các trang thông tin điện tử của các tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước.

5. Thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, tính đến nay, Thanh tra Chính phủ được giao 39 nhiệm vụ; đã hoàn thành 10 nhiệm vụ đúng hạn, 13 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng văn bản pháp luật

Thực hiện chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 669/QĐ-TTTP ngày 31/12/2024 về Kế hoạch xây dựng thể chế năm 2025 của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở đó,

³ Quyết định số 23/QĐ-TTTP ngày 24/01/2025 của Thanh tra chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP, Kế hoạch số 205/KH-TTTP ngày 18/02/2025 của Thanh tra Chính phủ về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Thanh tra Chính phủ đã triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Thanh tra để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, cụ thể là:

- Ban hành Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025.
- Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.
- Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ (Thông tư 02/2025/TT-TTCP).
- Thông tư số 01/2025/TT-TTCP ngày 19/6/2025 quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Thanh tra.
- Thông tư số 02/2025/TT-TTCP ngày 25/6/2025 hướng dẫn thực hiện một số quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ liên quan đến chính quyền địa phương 02 cấp.

Bên cạnh đó, tại Trường Cán bộ Thanh tra đã tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học của Thanh tra Chính phủ; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch nghiên cứu khoa học 2026 của Thanh tra Chính phủ; Quy chế quản lý đề tài khoa học của Thanh tra Chính phủ.

Dự kiến, trong quý IV Thanh tra Chính phủ sẽ ban hành:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân.

1.2. Hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản QPPL

Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024, Thanh tra Chính phủ đang thực hiện rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng.

1.3. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 696/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024, Thanh tra Chính phủ đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại các bộ, ngành, địa phương.

1.4. Hoạt động theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 ban

hành kèm theo Quyết định số 697/QĐ-TTCP ngày 31/12/2024; Thanh tra Chính phủ thực hiện theo dõi tình hình thi hành các quy định pháp luật về phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

1.5. Góp ý văn bản pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ

Thanh tra Chính phủ đã thực hiện nghiên cứu, góp ý nhiều dự thảo văn bản pháp luật do các bộ, ngành gửi xin ý kiến; hướng dẫn, trả lời về chuyên môn, nghiệp vụ đối với một số trường hợp. Nội dung góp ý đã quán triệt tinh thần của Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định pháp luật khác, giúp bộ, ngành và Chính phủ có cơ sở hoàn thiện và quyết định đối với các văn bản dự thảo. Các hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng giúp đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong cách hiểu và áp dụng pháp luật, giúp thanh tra các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện theo dõi, rà soát, TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ; cập nhật trên cơ sở dữ liệu Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng tháng về cải cách TTHC theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5633/VPCP-KSTTHC ngày 25/7/2023 nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% TTHC phát sinh trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra Chính phủ được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa, xử lý theo quy trình điện tử nội bộ; tiếp tục triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:

- + Công tác tiếp công dân: Thanh tra Chính phủ tiếp 1313 lượt với 3195 công dân đến trình bày 1305 vụ việc, đa số là các vụ việc đã qua nhiều cấp xem xét, giải quyết, công dân không đồng ý và tiếp khiếu. Riêng Ban TCDTW, Thanh tra Chính phủ tiếp 893 lượt với 2448 công dân đến trình bày 887 vụ việc, qua công tác tiếp công dân đã tiếp, phát hành văn bản hướng dẫn, văn bản chuyển đơn của công dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời công dân theo quy định.

- + Công tác xử lý đơn thư: Tổng số đơn thư phải xử lý là 5184 đơn, trong đó đơn đã phân loại, xử lý là: 3683 đơn và đang xử lý 1501 đơn. Trong tổng số 5184 đơn có 1828 đơn được hướng dẫn, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc đề xuất chuyển đến các cục, vụ để kiểm tra, rà soát, hoặc chuyển

đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, công dân vẫn tiếp tục gửi đơn nhưng không có nội dung mới. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đạt 100%.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công: tiếp nhận, xử lý và trả lời 335/335 đơn phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống phản ánh kiến nghị Cổng dịch vụ công quốc gia. Tất cả phản ánh kiến nghị đã xử lý, trả lời đều được công khai theo quy định. Hầu hết các phản ánh, kiến nghị tiếp nhận đều không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ nhưng được nghiên cứu phân loại và chuyển đến đúng các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; những phản ánh, kiến nghị không thuộc nội dung phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 574/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế tiếp nhận của Thanh tra Chính phủ thì được trả lại cho cá nhân, tổ chức.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ tiếp nhận và sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị định 109/2025/NĐ-CP; ổn định công tác tổ chức bộ máy sau khi tiếp nhận thanh tra các Bộ, ngành về Thanh tra Chính phủ theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết 18. Hiện tại Thanh tra Chính phủ có 22 vụ, cục, đơn vị (20 đơn vị hành chính và 02 đơn vị sự nghiệp).

- Số biên chế hành chính thực tế là 931 (bao gồm cả số biên chế tiếp nhận từ thanh tra các Bộ, ngành về Thanh tra Chính phủ theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra); biên chế được giao tại Đề án được Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt là 1.700.

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nộp hồ sơ nghỉ công tác sau sắp xếp theo quy định: 55 người, trong đó, số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định nghỉ công tác là 22 người; số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định chi trả chế độ, chính sách khi nghỉ công tác theo quy định là 02 người.

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức

- Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác: Tham mưu thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo quy định, trình Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành 16 Quyết định bổ nhiệm, 04 Quyết định điều động công chức.

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận công chức: Thực hiện Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về việc tiếp nhận công chức, Vụ Tổ chức cán bộ đã tham mưu thực hiện quy trình tiếp nhận 42 công chức về các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ đảm bảo đúng quy định.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cấp thẻ thanh tra: cử 10 công chức bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên; cử 01 công chức đi đào tạo tiến sĩ; cử 01 công chức tham gia khóa bồi dưỡng tại Trung Quốc; cử 01 công chức tham gia khóa nghiên cứu, học tập tại Hàn Quốc; cử 01 công chức tham gia khóa bồi dưỡng tại Cộng hòa Pháp; cử 04 công chức tham gia bồi dưỡng cao cấp lý luận chính trị; phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra tham mưu, cử 500 công chức thanh tra các Bộ, ngành tham gia 04 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ.

- Công tác chính sách cán bộ: Phối hợp với BHXH thành phố Hà Nội bảo tăng, giảm đối tượng tham gia đóng BHXH và điều chỉnh mức đóng BHXH cho các trường hợp tăng lương, tăng thâm niên và từ nơi khác chuyển về; tham mưu ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178, Nghị định 67: 47 trường hợp; Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi: 05 trường hợp; Giải quyết chế độ nghỉ hưu: 51 trường hợp.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng công nghệ thông tin, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ tại Thanh tra Chính phủ theo quy định⁴.

- Tổng hợp và đề xuất kinh phí bố trí cho CBCC, người lao động nghỉ theo ND 178 và ND 67 gửi Bộ Tài chính.

- Xét duyệt quyết toán và ban hành Thông báo xét duyệt quyết toán NSNN năm 2024 các đơn vị dự toán trực thuộc Thanh tra Chính phủ;

- Phối hợp với Văn phòng thực hiện công tác bàn giao tài chính, tài sản từ Thanh tra 11 Bộ.

- Đề xuất bổ sung kinh phí năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng công nghệ thông tin, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ tại Thanh tra Chính phủ theo quy định⁵.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

6.1. Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025

- Về dự án “Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về khiếu nại, tố cáo, đảm bảo kết nối dữ liệu trên phạm vi toàn quốc và liên thông trong toàn hệ thống các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”: Đã tiến hành thu thập thông tin để phục vụ việc xây dựng chủ trương

⁴ Theo Quyết định số 386/QĐ-TTCT ngày 12/7/2021 về việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, đấu thầu, mua sắm và kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Thanh tra Chính phủ

⁵ Theo Quyết định số 386/QĐ-TTCT ngày 12/7/2021 về việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, ứng dụng công nghệ thông tin, đấu thầu, mua sắm và kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Thanh tra Chính phủ

đầu tư dự án (giai đoạn chuẩn bị đầu tư).

- Về dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập (gọi tắt là Đề án 390): Đã tham mưu Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ gửi Văn bản số 809/TTCP-BQLDA ngày 07/5/2025 cho Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật tên Đề án 390 vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia toàn quốc; đang trình Vụ Kế hoạch - Tổng hợp thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Tờ trình số 21/TTr-BQLDA ngày 06/5/2025.

- Về dự án “Nâng cấp Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng” phù hợp với Thông tư thay thế Thông tư số 02/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ và phạm vi sử dụng”: Đã triển khai thuê đơn vị tư vấn “Lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật”. Hiện tại, đơn vị tư vấn đã hoàn thành bản dự thảo Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và đang xin ý kiến Vụ Kế hoạch - Tổng hợp để hoàn thiện báo cáo trước khi trình lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phê duyệt (giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án).

6.2. Xây dựng Công dịch vụ công

Ngày 25/10/2024, Trung tâm Thông tin đã tham mưu lãnh đạo Thanh tra Chính phủ ban hành Văn bản số 2240/TTCP-TTTT gửi đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về việc đề xuất chưa xây dựng Công dịch vụ công của TTCP.

Ngày 07/11/2024, Bộ TT&TT có Văn bản số 4829/BTTTT-CĐSQG trả lời về việc “Nhất trí với đề xuất của TTCP” và từ năm 2020 đến nay Bộ TT&TT đánh giá và xếp hạng TTCP vào nhóm các bộ không có dịch vụ công trực tuyến.

6.3. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp bộ

Đã hoàn thành dự án “Xây dựng hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng”: Trong năm 2020 và chính thức đưa vào sử dụng theo Văn bản số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc cung cấp tài khoản, mật khẩu sử dụng phần mềm gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Về dự án “Nâng cấp Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng” phù hợp với Thông tư thay thế Thông tư số 02/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ và phạm vi sử dụng”: Đã triển khai thuê đơn vị tư vấn “Lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật”. Hiện tại, đã hoàn thành bản dự thảo Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và đang xin ý kiến Vụ Kế hoạch - Tổng hợp để hoàn thiện báo cáo trước khi trình lãnh đạo Thanh tra Chính phủ phê duyệt (giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CCHC CỦA CHÍNH PHỦ

Tổng Thanh tra Chính phủ là Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ đã chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ CCHC của Thanh tra Chính phủ nhằm cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ trong năm 2024.

- Xây dựng các báo cáo CCHC định kỳ, đột xuất gửi Bộ Nội vụ và Chính phủ theo quy định.

- Tham gia các phiên họp Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC.

- Chỉ đạo điều hành các hoạt động CCHC của Thanh tra Chính phủ theo Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Kế hoạch CCHC năm 2025 của Thanh tra Chính phủ đối với tất cả các lĩnh vực: cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Kế hoạch CCHC năm 2025 của Thanh tra Chính phủ đã bám sát chương trình CCHC của Chính phủ và phù hợp với đặc thù các nhiệm vụ của ngành trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ, Ban chỉ đạo CCHC và Thủ trưởng các đơn vị đã phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị triển khai nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém trong công tác CCHC tại các cuộc họp giao ban cấp vụ và trong các cuộc sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

2. Hạn chế

- Việc tạo điều kiện về bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CCHC lĩnh vực hiện đại hóa hành chính vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa huy động và đa dạng hóa được các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn từ các dự án hợp tác quốc tế cho công tác CCHC.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ IV NĂM 2025

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ và Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị đối với công tác CCHC; nâng cao tinh thần

trách nhiệm, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.

2. Hoàn thành 100% các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của Thanh tra Chính phủ.

3. Trình Tổng Thanh tra ban hành các Thông tư quy trình nghiệp vụ về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4. Triển khai Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy ngành Thanh tra và Thanh tra Chính phủ; thực hiện luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức năm 2025; triển khai đề án vị trí việc làm khối đơn vị hành chính đã được Tổng Thanh tra phê duyệt.

5. Tiếp tục thực hiện việc phân cấp, ủy quyền và tổ chức thực hiện trong quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng CNTT, đấu thầu mua sắm và kiểm tra nội bộ theo quy định. Kiểm tra, giám sát về quản lý tài chính, tài sản đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định.

6. Nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo; tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát, tài sản thu nhập”.

Trên đây là kết quả công tác CCHC quý III năm 2025 của Thanh tra Chính phủ, kính gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp./

Nơi nhận: *thay*

- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Dương Quốc Huy;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Công TTĐT TTCP;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC). 3

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Dương Quốc Huy



Phụ lục

**THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ
CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 225 /BC-TTCP ngày 18 tháng 9 năm 2025
của Thanh tra Chính phủ)

Biểu mẫu 1

Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	-	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	65%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	46	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	30	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số cơ quan, đơn vị thuộc bộ đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.2.1.	Tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	39	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	10	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	00	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	13	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL⁶ đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	5	
1.1.	Số luật, pháp lệnh được thông qua	Văn bản	1	
1.2.	Số nghị định được ban hành	Văn bản	2	
1.3.	Số thông tư được ban hành	Văn bản	2	
2.	Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết			
2.1.	Tổng số văn bản quy định chi tiết được cấp có thẩm quyền giao	Văn bản	0	
2.2.	Số văn bản quy định chi tiết đã được ban hành	Văn bản	0	
2.3.	Số văn bản quy định chi tiết còn nợ đọng (quá hạn)	Văn bản	0	
3.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
3.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
3.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
4.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
4.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
4.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

⁶ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	24	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	5	
1.4.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý	Thủ tục	19	
1.4.1.	Số TTHC cấp Trung ương	Thủ tục	10	
1.4.2.	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	5	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	4	
2.	Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh			
2.1.	Tổng số quy định đã được thống kê	Quy định	0	
2.2.	Số quy định đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	
2.3.	Số quy định đã chính thức được cắt giảm, đơn giản hóa	Quy định	0	
2.4.	Chi phí tuân thủ quy định đã giảm sau khi thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa	Triệu đồng	0	
3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0	
3.3.	Số TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan) đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	2	
4.	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	100	
4.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	6497	
4.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	6497	
4.2.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	100	
4.2.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	335	
4.2.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	335	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tham mưu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan	Đã trình CP = 2 Đã có dự thảo = 1 Chưa có dự thảo = 0	2	
1.2.	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng các tiêu chí theo quy định.	Hoàn thành = 1 Chưa hoàn thành = 0	1	
1.3.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	1	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do bộ, cơ quan thành lập hoặc được giao chủ trì thực hiện.	Tổ chức	0	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.700	Theo Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	882	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan	Người	78	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	49	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		Chưa được giao sau sắp xếp
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	141	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	5	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	-	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý (theo quy định tại Nghị định 62/2020/NĐ-CP)	Đã ban hành = 1 Chưa ban hành = 0	1	Hiện nay, đang xây dựng vị trí việc làm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ sau sắp xếp
1.2.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	20	
1.3.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	5	
1.4.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	42	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp bộ bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp vụ, cục, tổng cục thuộc bộ bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo của các tổ chức bên trong các vụ, cục, tổng cục thuộc bộ, cơ quan bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	(chưa có số liệu chính thức)
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý của bộ (theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP)	Đầy đủ = 2 Chưa đầy đủ = 1 Chưa ban hành = 0	2	TTCP không ban hành do không phải đối tượng phạm vi phải thực hiện
3.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) thuộc bộ, cơ quan (lấy kể đến thời điểm báo cáo)			
3.1.	Tổng số ĐVSN thuộc bộ, cơ quan	Đơn vị	2*	
3.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
3.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
3.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
3.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	-	
3.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	-	
3.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	-	
3.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	-	

(*) Theo Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20/5/2025 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ: Thanh tra Chính phủ có 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Cán bộ thanh tra và Báo Thanh tra; đang xây dựng phương án tự chủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Đã ban hành Quyết định số 707/QĐ-TTCP về Kiến trúc Chính phủ điện tử Thanh tra Chính phủ, phiên bản 2.0.
2.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo			
2.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa làm = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Đã hoàn thành phần mềm và đã đưa vào sử dụng chính thức theo Văn bản số 882/TTCP-TTTT ngày 02/6/2021 của Tổng TTCP
2.2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%		Không có tiêu chí phải báo cáo
3.	Tỷ lệ hồ sơ công việc của bộ được xử lý trên môi trường mạng	%		
4.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của bộ, cơ quan (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử).	%		
5.	Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của bộ, cơ quan			
5.1.	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã hoàn thành= 1 Chưa hoàn thành = 0	1	Hiện tại chưa xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ. Tuy nhiên, đã hoàn thành việc XD phần mềm đăng ký và đặt lịch hẹn tiếp công dân.
5.2.	Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã kết nối liên thông với 100% đơn vị có chức năng giải quyết TTHC thuộc bộ, cơ quan (các Vụ, Cục, Tổng cục, ...)	Đạt 100% = 1 Chưa đạt 100% = 0	1	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			Không có
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	0	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>nộp trực tuyến</i>			
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	0	
6.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	0	
6.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của bộ, cơ quan</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	0	
6.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
6.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	0	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	0	
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
6.5.2.	<i>Số TTHC đã được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của bộ, cơ quan.</i>	<i>Thủ tục</i>	0	